

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tài;

2. Ông Hồ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:
bà Bùi Thị Thái Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 15 ấp Đông Phú 1, xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 5 khóm ST, thị trấn CT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim A trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H tự tìm hiểu nhau và quyết định tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện Tri Tôn ngày 29/7/2019. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống tại khóm ST, thị trấn CT. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hải không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/5/2018. Bà A yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Thanh H đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn còn trễ và chưa thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn theo quy định.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà A và ông Hải thường xảy ra mâu thuẫn do ông Hải không quan tâm đến vợ con, nhiều lần Toà án triệu tập hoà giải nhưng ông Hải không đến. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim A đối với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/5/2018. Xét thấy, cháu Đăng Khoa dưới 36 tháng tuổi cần tiếp tục giao con chung cho bà Huỳnh Thị Kim A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà Huỳnh Thị Kim A không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh H vắng mặt. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thanh H.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại Tổ 5 khóm ST, thị trấn CT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Thanh H tự tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT vào ngày 29/7/2019 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống bà A, ông Hải phát sinh mâu thuẫn do ông Hải không quan tâm đến vợ con là phù hợp với kết quả xác minh ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại khóm ST, thị trấn CT xác định “...*Cuộc sống hàng ngày của bà Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Thanh H có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.....*”. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông Hải đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án hai lần triệu tập hoà giải nhưng ông Hải không đến cũng chứng minh rằng ông Hải không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim A là có căn cứ.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/5/2018. Xét thấy, cháu Đăng Khoa dưới 36 tháng tuổi cần giao con chung cho bà Kim An tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Kim A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim A khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim A đối với ông Nguyễn Thanh H. Bà Huỳnh Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 23/5/2018 cho bà Huỳnh Thị Kim A nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị Kim A cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh H quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số: TU/2019/0000448 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà Huỳnh Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND TT Cô Tô;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng